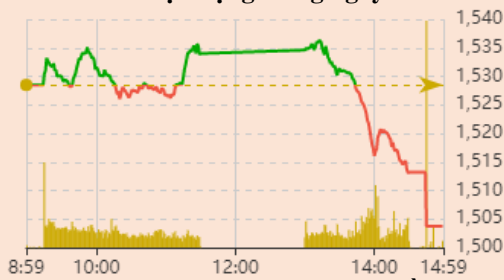


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1,503.71	482.89
Thay đổi (%)	-1.62%	-2.22%
Thay đổi	-24.77	-10.95
Tổng KLGD	1,348.91	190.84
Tổng GTGD	41,774.33	5,384.20
NĐTNN ròng (tỷ)	-474.40	27.57
Tự doanh ròng (Tỷ)	283.02	-
PE	17.92	25.94

HDTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1,532.24	1,539.60
Thay đổi (%)	-0.82%	-0.36%
Thay đổi	-12.71	-5.5
Basis	7.36	-

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-2.95%	93.3%
Hóa chất L2	-2.65%	145.4%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0.39%	150.0%
XD và Vật liệu L2	-0.52%	89.5%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-0.50%	56.2%
Ô tô và phụ tùng L2	-1.85%	67.9%
Thực phẩm và đồ uống	-0.56%	30.7%
Hàng cá nhân & GD L2	-1.11%	89.5%
Y tế L2	-2.20%	28.3%
Bán lẻ L2	-1.78%	124.1%
Truyền thông L2	-0.64%	42.2%
Du lịch và Giải trí L2	1.08%	13.8%
Viễn thông L2	-0.08%	21.6%
Điện, nước & xăng L2	-2.94%	47.5%
Bảo hiểm L2	-1.42%	39.2%
Bất động sản L2	-1.35%	78.7%
Dịch vụ tài chính L2	-3.57%	239.0%
Ngân hàng L2	-1.18%	104.5%
CNTT L2	-1.66%	114.5%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm 24,77 điểm (-1,62%). Hôm nay, VN-Index diễn biến tích cực trong phiên sáng và quay đầu giảm trong phiên chiều. Áp lực bán lan rộng khắp thị trường với 308 mã giảm và 141 mã tăng. Việc nghẽn lệnh vào cuối phiên gây ra tâm lý lo sợ khiến áp lực bán phần lớn tập trung vào những cổ phiếu tăng nóng và có độ rủi ro cao và nhóm ngành tăng mạnh vừa qua. Trong đó, nhóm BĐS, Xây dựng phiên sáng tăng tích cực tuy nhiên gặp áp lực chốt lời vào phiên chiều, thậm chí nhiều cổ phiếu đã giảm sàn: DIG (-4,36%), CEO (-9,95%), CII (-6,91%). Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán là nhóm cổ phiếu tác động tiêu cực lên thị trường: CTS (-6,98%), SSI (-3,97%), VND (-3,55%). Hôm nay tiếp tục là một phiên bán ròng của khối ngoại với tổng khối lượng là 465 tỷ VNĐ tập trung vào CII và VRE. Trong khi đó, khối tự doanh vẫn tiếp tục trạng thái mua ròng và tập trung vào nhóm bluechips. Trong bối cảnh diễn biến tiêu cực của thị trường mang yếu tố nhiễu và diễn biến dòng tiền tự doanh vẫn thể hiện kỳ vọng tích cực về thị trường, các diễn biến trong phiên tiếp theo sẽ cần theo dõi để đánh giá trạng thái VN-Index.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

Phân tích kỹ thuật:

Quy luật tăng điểm ngắn hạn bắt đầu từ đầu tháng 12/2021 của VN-Index vẫn được bảo toàn với việc duy trì dao động trên đường SMA 20 phiên. Chốt phiên 10/01, VN-Index đóng cửa tạo thành cây nến cường lực đồ dạng Marubozu với khối lượng đột biến cho thấy phe bán áp đảo phe mua. Diễn biến này khiến VN-Index đánh mất vùng nền tích lũy 1520 điểm trong 3 phiên vừa qua và báo hiệu về một nhịp điều chỉnh ngắn hạn.

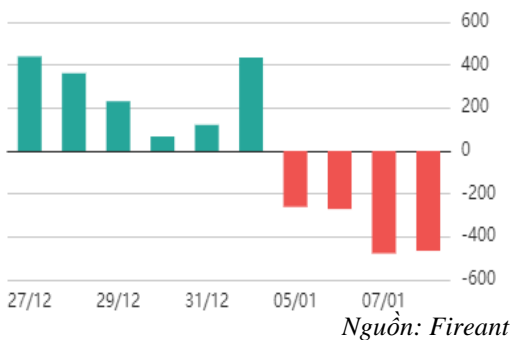
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index hồi nhẹ quanh vùng 1505 – 1515. Nhà đầu tư nên khóa lãi một phần với những cổ phiếu đã tăng nóng, đặc biệt là những cổ phiếu trong nhóm ngành BĐS. Thận trọng trước những quyết định mua mới.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp tục giảm sâu xuống khỏi vùng 1490, thị trường sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro về việc gãy trend tăng trong ngắn hạn. Nhà đầu tư cần tuân thủ nguyên tắc cắt lỗ những cổ phiếu yếu và giảm tỷ trọng cổ phiếu.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Đại biểu Quốc hội bán khoán khi Trung Nam Group xây dựng đường dây truyền tải điện ở Bình Thuận](#)

[Bloomberg: Việt Nam, Indonesia và Trung Quốc sẽ có mức tăng lạm phát cao trong khu vực năm 2022](#)

[Thu hút vốn FDI Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Tăng mạnh](#)

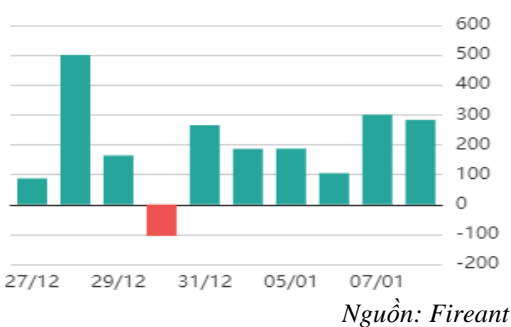
Tin doanh nghiệp trong nước

[FLC lập kỷ lục giao dịch 135 triệu cổ phiếu trong 1 phiên, chiếm gần 20% lượng cổ phiếu lưu hành](#)

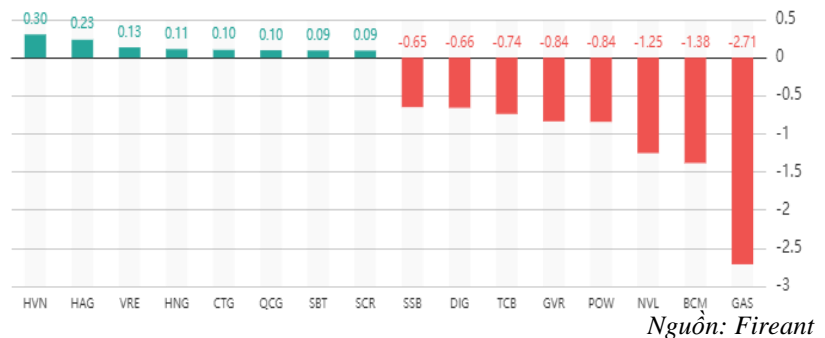
[Đường Quảng Ngãi \(QNS\) sắp chi gần 180 tỷ đồng tham ứng cổ tức đợt 2/2021 cho cổ đông](#)

[Gỗ Đức Thành \(GDT\) ước lợi nhuận năm 2021 giảm 30% xuống 70 tỷ đồng](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Dow Jones	-4.68	-0.01%	Tin kinh tế thế giới	Goldman Sachs: Fed có thể tăng lãi suất 4 lần năm nay
DAX	-104.29	-0.65%		USD tăng giá mạnh, vàng và Bitcoin lao dốc
FTSE100	34.91	0.47%		Phó Wall giảm sau phiên giao dịch nhiều biến động
Nikkei 225	-9.31	-0.03%		
Hang Seng	420.52	1.79%		
Hợp đồng tương lai chỉ số			Tin hàng hóa thế giới	Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc
US30*	-158.6	-0.44%		Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc
DAX*	-137	-0.86%		Giá than tiếp đà tăng, giá khí đốt lao dốc
FTSE100*	34	0.46%		
Nikkei 225*	-50	-0.18%		
Hang Seng*	475	2.02%		Ngành cá tra sẽ trở dồi
* Số liệu của phiên liền trước				

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	79.03	2.03%	5.08%	5.08%	5.08%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	81.90	-0.11%	5.30%	5.30%	5.30%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2.30	0.00%	3.58%	3.58%	3.58%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1,792.60	0.22%	-1.96%	-1.96%	-1.96%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22.25	0.44%	-4.38%	-4.38%	-4.38%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/gia	1,393.50	1.18%	4.87%	4.87%	4.87%	HKB
Gạo	USD/cwt	14.75	1.48%	0.75%	0.75%	0.75%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20.29	-0.59%	10.15%	10.15%	10.15%	
Cao su	JPY/Kg	226.00	0.89%	1.44%	1.44%	1.44%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18.04	-0.82%	-4.45%	-4.45%	-4.45%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	238.90	3.11%	5.66%	5.66%	5.66%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1,188.00	-0.29%	3.49%	3.49%	3.49%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	79.75	-3.86%	-2.12%	-2.12%	-2.12%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	121.50	0.83%	4.74%	4.74%	4.74%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4,565.00	-2.12%	0.37%	0.37%	0.37%	HSG,HPG

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	-26.50 (-1.72%)	1,540.20	1,513.10	1,540.30	1,513.10	107,206
VN30F2202	-9.20 (-0.60%)	1,540.00	1,516.80	1,540.00	1,516.80	452
VN30F2203	-18.90 (-1.23%)	1,536.00	1,517.00	1,536.00	1,517.00	61
VN30F2206	-19.90 (-1.30%)	1,536.10	1,516.20	1,536.90	1,516.20	79

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
PTC	42,80	+2,80/+7,00%	170
LCM	10,25	+0,67/+6,99%	1.134.200
DC4	30,60	+2,00/+6,99%	89
HAG	15,30	+1,00/+6,99%	58.640.800
NHA	101,0	+6,60/+6,99%	346

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
DCM	32,65	-2,45/-6,98%	13.107.200
CTS	44,65	-3,35/-6,98%	2.910.100
VCG	52,00	-3,90/-6,98%	16.566.800
YEG	22,00	-1,65/-6,98%	968
LDG	25,40	-1,90/-6,96%	10.892.400

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VLA	38,50	+3,50/+10,00%	5
PPE	11,00	+1,00/+10,00%	4
L18	80,70	+7,30/+9,95%	347
HOM	10,00	+0,90/+9,89%	1.353.700
PDC	7,80	+0,70/+9,86%	46

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
BST	19,00	-2,10/-9,95%	1
CEO	83,30	-9,20/-9,95%	9.696.300
BTW	33,10	-3,60/-9,81%	100
KSF	81,20	-8,80/-9,78%	195
PIA	25,00	-2,60/-9,42%	14

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	45,65	-0,15/-0,33%	838
VHM	85,40	0,00/0,00%	419
BCM	70,30	-5,20/-6,89%	412
STB	31,60	-0,35/-1,10%	791
GAS	102,0	-5,50/-5,12%	185

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
CII	53,90	-4,00/-6,91%	-3.802.800
VRE	35,00	+0,25/+0,72%	-2.429.500
NVL	83,90	-2,50/-2,89%	-706
VNM	83,70	-0,10/-0,12%	-419
VND	77,20	-2,80/-3,50%	-380

11 - 01 - 2022

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

NGHẪN LỆNH TRỞ LẠI, TÂM LÝ LO SỢ BAO TRÙM

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	45,8	16,59	05/08/2020	30,5	20			176,1%	
CTG	33,2	27,5	01/04/2021	50	37,8			20,7%	
ACB	33,3	26,72	01/04/2021	40	31,35			24,6%	
MBB	28,6	24,6	10/05/2021	40	29			16,3%	
SSI	51,6	38,6	24/05/2021	37	50			33,7%	
TCB	49,45	51,1	22/07/2021	55,4	48			-3,2%	
VPB	34,6	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			-0,4%	
MBB	28,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,9%	
MBS	40,2	29,2	22/07/2021	36	25,5			37,7%	
VND	80	43,2	22/07/2021	51	37,8			85,2%	
NLG	65,1	40	22/07/2021	50,7	36,5			62,8%	
KBC	62	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			87,3%	
SZC	71,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			80,8%	
FMC	53	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			50,1%	
ANV	35,3	27	22/07/2021	33,3	24,6			30,7%	
VHC	67,1	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			65,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.